TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 2644/2022/DS-ST.
Ngày: 15/7/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 593/2021/TLST-DS, ngày 28/10/2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3191/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3935/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Phú Lục là người đại diện theo ủy quyền số 224/2021/GUQ-CN.Q10 ngày 26/5/2021;

- Bị đơn: Ông Trần Xuân S sinh năm 1982
Địa chỉ: 989/6/2/3, Khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 26/5/2021, Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày:

- Ngày 21/11/2019, ông Trần Xuân S có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Điện Biên Phủ (nay là chi nhánh Quận 10) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - Các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Xuân S Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cụ thể như sau:

- Hạn mức sử dụng: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng);

- Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

- Loại thẻ Visa Gold

- Số thẻ: 472075 -0740

- Lãi suất trong hạn: 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần Xuân S đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/12/2019 đến 22/11/2020 với tổng số tiền là 199.499.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng), ông S phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Xuân S đã thanh toán (bao gồm vốn, lãi, lãi phạt) cho Ngân hàng số tiền 182.140.000 đồng.

Do ông Trần Xuân S vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ, từ ngày 22/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là là 22.830.156 đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng (tương đương 150% của lãi suất trong hạn).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Xuân S phải thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng, số tiền tạm tính đến ngày 24/05/2021 là 24.699.933 (Hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc 22.830.156 đồng và lãi quá hạn là 1.869.777 đồng.

- Ông Trần Xuân S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 24/05/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân ông Trần Xuân S vay tiền và chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Xuân S trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng, không yêu cầu ai khác.

- Đối với bị đơn Ông Trần Xuân S, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai giữ nguyên yêu cầu ông Trần Xuân S phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 22.830.156 đồng, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/7/2022 là 14.245.920 đồng, tổng cộng là 37.076.076 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu ông Trần Xuân S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 15/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bị đơn – ông Trần Xuân S tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn – Ông Trần Xuân S vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ, Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới"*. Khi tham gia giao kết hợp đồng, Ông Trần Xuân S cung cấp địa chỉ số 989/6/2/3, Khu phố 2, Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, Công an phường Bình Chiểu trả lời Ông Trần Xuân S có hộ khẩu thường trú tại số 989/6/2/3, Khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông S không cư trú tại địa chỉ trên và đi đâu không rõ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nêu trên để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ 37.076.076 đồng (bao gồm nợ gốc là 22.830.156 đồng; nợ lãi quá hạn là 14.245.920 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 13886943 ngày 21/11/2019 được ký giữa ông Trần Xuân S và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bảng sao kê quá trình sử dụng thẻ của ông S có đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ số 472075 -0740, loại thẻ Visa Gold với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn: 2,6%/tháng cho ông S.

Xét thấy, quá trình sử dụng thẻ ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 199.499.000 đồng, ông S đã thanh toán (bao gồm vốn, lãi, lãi phạt) cho Ngân hàng số tiền 182.140.000 đồng. Kể từ ngày 22/11/2020 ông Trần Xuân S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 kỳ liên tiếp nên đến ngày ngày 22/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 22.830.156 đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng (tương đương 150% của lãi suất trong hạn) là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 4, Điều 23 và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng và ông S cùng thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Xét thấy cách tính dư nợ gốc và chuyển sang lãi quá hạn của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, buộc ông Trần Xuân S thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/7/2022 là 37.076.076 đồng (bao gồm nợ gốc là 22.830.156 đồng; nợ lãi quá hạn là 14.245.920 đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên bị đơn – ông Trần Xuân S phải chịu tiền án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín: Buộc ông Trần Xuân S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 37.076.076 (ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi sáu) đồng (bao gồm nợ gốc là 22.830.156 đồng; nợ lãi quá hạn là 14.245.920 đồng).

Ông Trần Xuân S còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ của thẻ tín dụng Visa Gold (số thẻ 472075 - 0740), theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (số hợp đồng 13886943 ngày 21/11/2019) và Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.853.804 đồng (một triệu tám trăm năm mươi ba nghìn tám trăm lẻ bốn) đồng ông Trần Xuân S phải chịu, ông S chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại tiền tạm ứng án phí 617.498 (sáu trăm mười bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0024217 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Trần Xuân S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Thu